TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **43**/2020/QĐST-HNGĐ *N, ngày 16 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 844/2019/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1982

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Lô 40 Khu giãn dân, tổ dân phố 9 phường V, quận H, thành phố N

Bị đơn: Anh Mai Minh T, sinh năm 1968

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Lô 40 Khu giãn dân, tổ dân phố 9 phường V, quận H, thành phố N

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị T và anh Mai Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T và anh T xác nhận vợ chồng có hai con chung là Mai Anh T, sinh ngày 22/8/2004 và Mai Minh P, sinh ngày 24/5/2014. Hiện các con chung sức khỏe tốt, phát triển bình thường. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị Ngô Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ngô Thị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 8510 ngày 09 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận H;
- THADS quận H;
- Các đương sự.
- UBND phường H, thành phố V, tỉnh N (GCNKH số 70/2004 ngày 16/4/2004)
- Lưu HS.

Thẩm phán

Trương Thị Hạnh